



Fiery Driver for Windows

Contents

Fiery Driver cho Windows	5
Cài đặt dòng lệnh cho Fiery Driver	5
Gỡ cài đặt Fiery Driver	7
Tiện ích Fiery Printer Delete Utility	7
Gỡ cài đặt Fiery Driver trên Windows	7
Sử dụng hướng dẫn dòng lệnh để xóa trình điều khiển máy in	8
Gỡ cài đặt trình điều khiển máy in trên Windows	8
Tạo Fiery Drivers tùy chỉnh	9
Mở danh sách các máy in đã cài đặt	9
Ngăn In qua Fiery	9
Nhóm Fiery Driver	10
Mở ngăn In qua Fiery	11
Sử dụng Fiery Driver để thiết lập các tùy chọn đã cài đặt trên máy in	11
Thay đổi các tùy chọn đã cài đặt trên máy in bằng Fiery Driver	11
Định cấu hình các tùy chọn có thể cài đặt cho trình điều khiển máy in được cài đặt qua Point and Print	12
Thay đổi chế độ cài đặt in bằng Fiery Driver	13
Thay đổi chế độ cài đặt in cho mọi tài liệu được gửi từ máy tính của bạn	13
Tùy chỉnh mục Truy cập nhanh trong ngăn In qua Fiery	14
Tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver	14
Thao tác với tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver	15
Tạo tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver	15
Thay đổi tùy chọn cài đặt trước cho mọi lệnh in trong Fiery Driver	15
Sử dụng tùy chọn cài đặt trước để thực hiện lệnh in trong Fiery Driver	16
Chỉnh sửa tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver	16
Xóa hoặc đổi tên một tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver	17
Quay về tùy chọn cài đặt trước mặc định trong Fiery Driver	17
Xuất và nhập tùy chọn cài đặt trước trong máy bằng Fiery Driver	17
Sử dụng hình mờ trong Fiery Driver	17
Tạo, chỉnh sửa và xóa hình mờ	18
Thực hiện lệnh in có hình mờ	18
Nhập thông tin đăng nhập	19
Thay đổi tùy chọn trong Fiery Driver	19
Thao tác với kích cỡ trang tùy chỉnh trong Fiery Driver	20
Xác định hoặc chỉnh sửa kích thước tài liệu hoặc kích cỡ trang tùy chỉnh cho lệnh in	20
Thực hiện lệnh in với kích thước tài liệu hoặc kích cỡ trang tùy chỉnh	20

Sử dụng tính năng Dịch chuyển hình ảnh	21
Thực hiện lệnh in với nhiều loại phương tiện khác nhau	21
Lệnh in hai mặt (in trên hai mặt của tờ)	22
Quản lý tệp PostScript trong Fiery Driver	23
Thiết lập để in sang tệp PostScript	23
Thêm trình xử lý lỗi cho các vấn đề khi in ấn	23
Khắc phục sự cố cho Fiery Driver	24
Sử dụng trình xử lý lỗi để khắc phục sự cố khi in ấn	24
Mất nhiều thời gian để in tài liệu	24
Màn hình hiển thị sai phông chữ máy in	25
Hình ảnh EPS đã đặt quá nhỏ	25
Có ứng dụng không tương thích với các tính năng của Fiery Driver	25
Bố cục nhiều trang in không chính xác	25

Fiery Driver cho Windows

Fiery Driver cho phép các ứng dụng của bạn giao tiếp với máy chủ Fiery và in tài liệu.

Fiery Driver hoạt động với các máy chủ Fiery sử dụng ngôn ngữ PostScript.

Khi sử dụng Fiery Driver, hãy chú ý những điều sau:

- Fiery Driver có chế độ cài đặt mặc định cho hầu hết các ứng dụng và máy in. Bạn có thể dễ dàng thay đổi chế độ cài đặt nếu cài đặt tùy chọn máy in mới hoặc muốn đặt một tính năng cụ thể.
- Các tùy chọn in và chế độ cài đặt của các tùy chọn đó cho phép bạn sử dụng những tính năng đặc biệt trên máy in. Ví dụ: tùy chọn in **Hai mặt** cho phép bạn đặt chiều giấy của hình ảnh được in.
- Khi bạn thực hiện lệnh in, một số tùy chọn in (thuộc tính tài liệu) của Fiery Driver cũng có sẵn từ các ứng dụng của bạn.
- Nhìn chung, việc bạn thay đổi tùy chọn in của Fiery Driver từ cửa sổ **Cài đặt** hoặc thư mục Thiết bị và máy in sẽ thay đổi chế độ cài đặt chung áp dụng cho mọi lệnh in được thực hiện bằng máy in đã chọn. Bạn cũng có thể phải chọn chế độ cài đặt tương tự trên ứng dụng, vì chế độ cài đặt riêng của ứng dụng có thể ghi đè chế độ cài đặt chung. Chế độ cài đặt in đã chọn trong ứng dụng thường có hiệu lực cho phiên hiện tại trong khi bạn mở ứng dụng.

Khi in từ các ứng dụng có tùy chọn riêng để in tràn mép giấy và điều chỉnh kích cỡ, bạn nên xác định các chế độ cài đặt tùy chọn in này trong Fiery Driver cho phần lớn ứng dụng. Đối với các ứng dụng Adobe, nếu chế độ cài đặt tùy chọn in tràn mép giấy và điều chỉnh kích cỡ được thực hiện trong cửa sổ **In** của ứng dụng và bạn không đặt chúng trong Fiery Driver để phù hợp với chế độ cài đặt trong ứng dụng, thì tỷ lệ đầu ra và hình ảnh được in có thể thay đổi.

Để biết thông tin về chế độ cài đặt in và tùy chọn in cụ thể trong Fiery Driver, hãy xem phần *Printing* trong bộ tài liệu dành cho người dùng.

Cài đặt dòng lệnh cho Fiery Driver

Trình điều khiển Windows được tải xuống từ WebTools hiện hỗ trợ cài đặt tự động trên bất kỳ máy khách nào. Tính năng này hỗ trợ cài đặt trình điều khiển Windows cho doanh nghiệp thông qua các công cụ triển khai của nhiều bên thứ ba.

Để xem lỗi, hãy chọn **Event Viewer > Windows Logs > Application**. PRNTDRV.EXE sẽ được liệt kê là nguồn lỗi.

Ghi chú: Thông báo lỗi cũng sẽ được hiển thị trong cửa sổ lệnh.

Các chức năng sau được hỗ trợ:

- Khởi chạy Trình hướng dẫn cài đặt Fiery Driver

Ghi chú: Để mở Trình hướng dẫn cài đặt Fiery Driver, hãy khởi chạy PRNTDRV.EXE từ dòng lệnh hoặc Windows Explorer.

- Trình điều khiển máy in và cài đặt tự động máy in
- Danh sách các kiến trúc mà gói trình điều khiển hỗ trợ

- Danh sách các ngôn ngữ mà gói trình điều khiển hỗ trợ
- Giải nén gói trình điều khiển
- **Ghi chú:** Truy cập bốn chức năng cuối cùng kể trên bằng cách áp dụng các tham số cụ thể cho `PRNTDRV.EXE` từ dòng lệnh.

Ghi chú: Đối với tất cả các chức năng, hãy mở cửa sổ lệnh **CMD.EXE** ở chế độ quản trị viên. Khi cửa sổ lệnh mở ra, hãy thay đổi thư mục thành thư mục chứa `PRNTDRV.EXE`.

Khởi chạy Trình hướng dẫn cài đặt Fiery Driver

`Fiery Driver Installer Wizard Setup.exe` sẽ được khởi chạy nếu nằm trong gói trình điều khiển và không có tham số nào được chuyển đến `PRNTDRV.EXE`. Thao tác như sau:

- Bấm đúp vào **PRNTDRV.EXE** từ trình quản lý
- Nhập **PRNTDRV.EXE** vào cửa sổ lệnh

Ghi chú: Sau khi bạn bấm đúp vào `PRNTDRV.EXE`, cửa sổ giải nén gói trình điều khiển máy in sẽ không xuất hiện. Thay vào đó, quá trình cài đặt trình điều khiển máy in sẽ tiếp tục và Trình hướng dẫn cài đặt Fiery Driver sẽ hiển thị.

Trình điều khiển in và cài đặt tự động máy in

Lệnh: **PRNTDRV.EXE /install [-i ipaddress/hostname] [-l locale] [-m model] [-p printername] [-q queue]**

- `-i` quy định địa chỉ IP/tên máy chủ của máy chủ in mà máy in trở đến. Người dùng cần đảm bảo rằng địa chỉ IP/tên máy chủ được xác định thuộc về một máy chủ in hợp lệ. Không cần kiểm tra để xác thực tính hợp lệ. Đây là tham số bắt buộc và sẽ có lỗi nếu thiếu tham số này.
- `-l` quy định mã ngôn ngữ hai chữ cái của trình điều khiển in sẽ được cài đặt. Nếu gói trình điều khiển in hỗ trợ nhiều ngôn ngữ thì đây là tham số bắt buộc và sẽ có lỗi nếu thiếu tham số này. Nếu gói trình điều khiển in có ngôn ngữ cụ thể thì không bắt buộc phải có tham số này vì sẽ chỉ có một trình điều khiển có sẵn để cài đặt trong gói trình điều khiển.
- `-m` quy định kiến trúc trình điều khiển sẽ được cài đặt. Gói trình điều khiển thường hỗ trợ tối thiểu hai kiến trúc trình điều khiển in. Đây là tham số bắt buộc và sẽ có lỗi nếu thiếu tham số này.

Ghi chú: Tên kiến trúc phải nằm trong dấu ngoặc kép.

- `-p` quy định tên máy in. Đây là tham số không bắt buộc. Nếu không có quy định trước, tên máy in sẽ giống với kiểu máy in.

Ghi chú: Tên máy in theo quy định phải nằm trong dấu ngoặc kép.

- `-q` quy định hàng đợi in mà máy in sẽ in. Đó có thể là một trong những hàng đợi Chờ, In hoặc Trực tiếp hoặc tên của một máy in ảo. Người dùng cần đảm bảo rằng hàng đợi in hoặc máy in ảo được xác định có trên máy chủ. Đây là tham số không bắt buộc. Nếu không có quy định trước, hàng đợi in mặc định sẽ là "in".

Danh sách các kiến trúc mà gói trình điều khiển hỗ trợ

Lệnh: **PRNTDRV.EXE /listmodels [locale]**

Để liệt kê các kiến trúc mà ngôn ngữ được xác định hỗ trợ, cần quy định mã ngôn ngữ hai chữ cái bên cạnh khóa chuyển `/listmodels`. Nếu ngôn ngữ được xác định không hợp lệ hoặc không được gói trình điều khiển hỗ trợ thì sẽ có lỗi xảy ra. Đây là tham số bắt buộc nếu gói trình điều khiển hỗ trợ nhiều ngôn ngữ. Nếu gói trình điều khiển có ngôn ngữ cụ thể (chỉ hỗ trợ một ngôn ngữ) thì tham số này sẽ bị bỏ qua.

Danh sách các ngôn ngữ mà gói trình điều khiển hỗ trợ

Lệnh: **PRNTDRV.EXE /listlocales**

Giải nén gói trình điều khiển

Lệnh: **PRNTDRV.EXE /extract [path]**

[path] là tham số không bắt buộc. Nếu bạn không cung cấp tham số này, gói trình điều khiển sẽ được giải nén vào thư mục `Prntdrv`, thư mục này sẽ nằm trong một thư mục khác có `PRNTDRV.EXE`. Đường dẫn được xác định cần phải chính xác.

Gỡ cài đặt Fiery Driver

Bạn có thể gỡ cài đặt Fiery Driver khỏi máy khách.

Tiện ích gỡ cài đặt có thể được cài đặt và sử dụng cục bộ từ máy khách. Bạn không cần phải kết nối với Fiery Driver trước khi sử dụng phần mềm.

Bạn có thể gỡ cài đặt Fiery Driver bằng Fiery Printer Delete Utility.

Tiện ích Fiery Printer Delete Utility

Tiện ích Fiery Printer Delete Utility có thể được cài đặt và sử dụng trong máy để gỡ cài đặt Fiery Drivers khỏi máy khách chạy Windows. Bạn không cần phải kết nối với máy chủ Fiery để sử dụng phần mềm.

Tiện ích Printer Delete Utility phải được cài đặt trên máy khách chạy Windows để xóa trình điều khiển máy in.

Bạn có thể tải xuống tiện ích Fiery Printer Delete Utility từ trang web Fiery.

- 1 Đi tới [Trung tâm tải xuống](#).
- 2 Bạn phải đăng ký thì mới có thể tải xuống tài liệu và bản cập nhật phần mềm hệ thống. Bấm **Gửi** để gửi thông tin đăng ký của bạn.
- 3 Bấm vào ngăn **Công cụ và phần mềm ứng dụng** trong Trung tâm tải xuống.
- 4 Chọn **Fiery Driver** trong danh sách **Chọn phần mềm**, chọn **Fiery Printer Delete Utility** trong danh sách **Chọn phiên bản**, rồi bấm **Tìm**.
- 5 Tìm `FieryPrinterDeleteUtility.zip` trong danh sách kết quả rồi bấm **Tải xuống**.
- 6 Bấm **Chấp nhận** để đồng ý với các điều khoản của thỏa thuận cấp phép.
- 7 Bấm đúp vào `FieryPrinterDeleteUtility.exe` rồi làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Gỡ cài đặt Fiery Driver trên Windows

Bạn có thể gỡ cài đặt Fiery Driver trên Windows bằng Fiery Printer Delete Utility.

- 1 Bấm **Bắt đầu** > **Tất cả các chương trình** > **Fiery** > **Printer Delete Utility**.
Cửa sổ **Printer Delete Utility** sẽ mở, đồng thời hiển thị và liệt kê mọi Fiery Drivers tìm được trên máy tính.

2 Thực hiện một trong các thao tác sau:

- Để xóa một máy in, chọn hộp kiểm bên cạnh tên máy in đó rồi bấm vào **Xóa các máy in đã chọn**.
- Để xóa tất cả các trình điều khiển máy in đã cài đặt, chọn hộp kiểm **xóa tất cả trình điều khiển máy in** và bấm vào **OK**.

3 Khi bạn hoàn tất việc xóa trình điều khiển máy in, hãy bấm vào **Thoát**.

Sử dụng hướng dẫn dòng lệnh để xóa trình điều khiển máy in

Bạn có thể sử dụng các chức năng dòng lệnh để xóa máy in và trình điều khiển máy in tương ứng trên Windows và macOS.

Gỡ cài đặt trình điều khiển máy in trên Windows

Bạn có thể sử dụng tiện ích Fiery Printer Delete Utility từ Dấu nhắc lệnh để xóa máy in và trình điều khiển máy in tương ứng bằng chức năng dòng lệnh trên hệ điều hành Windows.

Phiên bản mới nhất của gói Visual C++ Redistributable phải được cài đặt trên máy tính đang chạy Fiery Printer Delete Utility.

1 Cài đặt Fiery Printer Delete Utility bằng cách sử dụng WebTools.

- a) Bật trình duyệt Internet hoặc trình duyệt trong mạng nội bộ của bạn rồi nhập tên DNS hoặc địa chỉ IP của máy chủ Fiery.
- b) Mở rộng mục **Phần mềm đã tải xuống**.
- c) Bấm vào liên kết **Trình điều khiển máy in** trong ngăn Windows rồi làm theo hướng dẫn trên màn hình để cài đặt.
- d) Chuyển tới thư mục trên máy nơi các tệp trình điều khiển máy in được tải xuống rồi bấm đúp vào thư mục **Fiery Printer Delete Utility**.
- e) Bấm đúp vào **setup.exe** và làm theo hướng dẫn trên màn hình để cài đặt tiện ích.

2 Bắt đầu Dấu nhắc lệnh với tư cách quản trị viên trên hệ thống Windows rồi truy cập đường dẫn nơi Fiery Printer Delete Utility được cài đặt.

Tiện ích này được cài đặt trong thư mục `\Program Files\Fiery\Applications3\PrinterDeleteUtility`.

3 Nhập lệnh sau: **Start /wait Printer Delete Utility.exe** [options]

[options] có thể là bất kỳ tùy chọn nào sau đây:

-rmPrints	Xóa mọi máy in
-p \"Printer1, Printer2\"	Xóa các máy in được chỉ định. Phải phân tách tên máy in bằng dấu phẩy và đặt danh sách đầy đủ trong \" \".
-getInstalledPrinters	Tải danh sách tất cả các máy in sử dụng Fiery Drivers.

Tạo Fiery Drivers tùy chỉnh

Fiery Driver Configurator là ứng dụng Windows độc lập cho phép quản trị viên tạo Fiery PS Drivers tùy chỉnh cho máy khách chạy Windows.

Bằng cách lưu tệp cấu hình từ Windows Fiery Driver Configurator rồi sử dụng macOS Fiery Driver Configurator song hành, bạn có thể tạo gói trình điều khiển in macOS.

Về cơ bản, Fiery Driver Configurator tạo ra một trình điều khiển máy in đơn giản, chẳng hạn như để đáp ứng nhu cầu của một nhóm hoặc đơn vị kinh doanh cụ thể trong công ty.

Quản trị viên có thể hiện/ẩn và khóa/mở khóa các tính năng cũng như đặt chế độ cài đặt mặc định cho các tùy chọn in.

Để biết thêm thông tin, hãy xem *Fiery Driver Configurator Help*.

Mở danh sách các máy in đã cài đặt

Cách bạn truy cập danh sách các máy in được cài đặt trên máy tính sẽ tùy thuộc vào hệ điều hành.

1 Chuyển đến các thiết bị và máy in trên mạng của bạn.

Máy in sẽ hiển thị trong ngăn **Máy in và máy quét** hoặc thư mục **Thiết bị và máy in**.

2 Thực hiện một trong các thao tác sau:

- Đối với Windows 11: Trên màn hình, bấm chuột phải vào nút **Bắt đầu** ở góc dưới bên trái màn hình. Bấm vào **Cài đặt**. Bấm vào **Bluetooth và thiết bị**, sau đó chọn **Máy in và máy quét**.
- Trên Windows Server 2022: Trên màn hình, bấm chuột phải vào nút **Bắt đầu** ở góc dưới bên trái màn hình. Bấm vào **Cài đặt**. Bấm vào **Thiết bị**, sau đó chọn **Máy in và máy quét**.
- Trên Windows Server 2019: Trên màn hình, bấm chuột phải vào nút **Bắt đầu** ở góc dưới bên trái màn hình. Bấm vào **Cài đặt**. Bấm vào **Thiết bị**, sau đó chọn **Máy in và máy quét**.
- Đối với Windows 10/Server 2016: Trên màn hình, bấm chuột phải vào nút **Bắt đầu** ở góc dưới bên trái màn hình. Bấm vào **Cài đặt**. Bấm vào **Thiết bị**, sau đó chọn **Máy in và máy quét**.

Ghi chú: Fiery Driver hỗ trợ tất cả các phiên bản Windows 10, bao gồm phiên bản 21H2 trở về trước.

Ngăn In qua Fiery

Ngăn **In qua Fiery** có chức năng giống như trung tâm điều khiển cho tất cả các chức năng in thường dùng.

Ngăn **In qua Fiery** chứa mọi chế độ cài đặt in dành riêng cho máy in. Nếu bạn chọn chế độ cài đặt mặc định, lệnh in sẽ diễn ra theo chế độ cài đặt được nhập trong quá trình Thiết lập hoặc chế độ cài đặt mặc định của máy in.

Ghi chú: Bạn cũng có thể truy cập và đặt một số tùy chọn trong ngăn **In qua Fiery** từ một ứng dụng và chế độ cài đặt của ứng dụng có thể ghi đè chế độ cài đặt được tạo từ **Tùy chọn in**.

Ngoài ra, một số tiện ích như Command WorkStation có thể ghi đè một số chế độ cài đặt in cho lệnh in. (Xem phần *Command WorkStation Trợ giúp*.)

Nhóm Fiery Driver

Fiery Driver nhóm các tùy chọn in theo danh mục để dễ dàng truy cập. Mỗi nhóm hoặc ngăn chứa các tùy chọn in tương tự hoặc bổ sung cho nhau.

- **Truy cập nhanh** – Chứa tùy chọn in trùng lặp từ các nhóm thuộc tính lệnh in khác. Tab này có thể tùy chỉnh, do đó, bất kỳ tùy chọn in nào cũng đều có thể được thêm hoặc xóa khỏi chế độ xem này. Ngăn **Truy cập nhanh** giúp bạn tìm nhanh các tùy chọn in mà không cần duyệt xem tất cả các ngăn Thuộc tính lệnh in.
- **Thông tin lệnh in** – Mọi thông tin về lệnh in, bao gồm cả thông tin về người dùng có thể được yêu cầu để xác thực người dùng và xử lý lệnh in.
- **Phương tiện** – Các đặc trưng và nguồn giấy để in và đưa vào.
- **Bố cục** – Xác định cách bình bản của lệnh in và cách xử lý tập sách trên phương tiện/giấy in, ngoại trừ cách đặt vị trí bù trừ cho các tùy chọn hoàn thiện, ví dụ: **Căn chỉnh khay giấy**.
- **Màu sắc** – Tùy chọn cài đặt màu sắc và tính năng nghệ thuật đồ họa (khi được bật). Ngăn này không xuất hiện khi bạn kết nối với máy in đen trắng.
- **Hình ảnh** – Mọi chế độ cài đặt Chất lượng hình ảnh mà máy chủ Fiery và máy in được kết nối hỗ trợ.
- **Hoàn thiện** – Các tùy chọn in chỉ liên quan đến thiết bị hoàn thiện trên máy in, đồng thời có khả năng dịch chuyển hình ảnh để bù trừ cho các tùy chọn hoàn thiện. Những tùy chọn này sẽ ghi đè chế độ cài đặt trong ngăn **Thiết lập máy in** trên máy chủ Fiery nhưng có thể được thay đổi từ Command WorkStation.
- **VDP** – Các chế độ cài đặt In dữ liệu biến đổi (VDP), chẳng hạn như **FreeForm** và nhiều chế độ cài đặt VDP nâng cao.
- **Dán tem** – Mọi tùy chọn dán tem hình ảnh sẽ thêm hoặc ẩn bất kỳ hình ảnh nào trong lệnh in. Điều này cũng bao gồm cả các thuộc tính của hình mờ xác định vị trí và kiểu hình mờ.

Ghi chú: Ngăn **Dán tem** có thể không được hỗ trợ trên tất cả các máy chủ Fiery.

- **Công cụ** – Mọi ứng dụng Fiery được hỗ trợ bởi máy chủ Fiery đã kết nối.

Ghi chú: Bạn phải bật tính năng Giao tiếp hai chiều cho máy in thì ngăn **Công cụ** mới hiển thị.

- **Máy in** – Thông tin về trạng thái máy in, bao gồm mức giấy và mức mực hiện tại.

Ghi chú: Bạn phải bật tính năng Giao tiếp hai chiều cho máy in thì thông tin ở ngăn **Máy in** mới được cập nhật.

- **Tùy chọn** – Cho phép bạn thay đổi giữa **Chế độ cài đặt định trước** và **Chế độ cài đặt sản xuất** trong Fiery Driver.

Ghi chú: Ngăn **Tùy chọn** có thể không được hỗ trợ trên tất cả các máy chủ Fiery. Để biết thêm thông tin về **Chế độ cài đặt định trước**, hãy xem *Fiery Essential Driver Help*.

Mở ngăn In qua Fiery

Bạn có thể đặt tùy chọn in trên máy chủ Fiery trong ngăn **In qua Fiery**.

- 1 Mở danh sách các máy in đã cài đặt. (Xem [Mở danh sách các máy in đã cài đặt](#) trên trang 9.)
- 2 Thực hiện một trong các thao tác sau:
 - Bấm chuột phải vào biểu tượng máy in mong muốn rồi bấm **Tùy chọn in** trong thư mục Thiết bị và máy in.
 - Trong ngăn **Máy in và máy quét**, bấm **Quản lý** rồi bấm **Tùy chọn in**.
- 3 Bấm vào ngăn **In qua Fiery**.

Sử dụng Fiery Driver để thiết lập các tùy chọn đã cài đặt trên máy in

Để sử dụng các tùy chọn in cho máy in và máy chủ Fiery một cách phù hợp, bạn phải định cấu hình máy chủ Fiery từ máy tính của mình đối với các tùy chọn đã cài đặt trên máy in.

Khi được bật, tính năng **Giao tiếp hai chiều** sẽ ghi đè mọi chế độ cài đặt thủ công mà bạn đã thực hiện đối với các tùy chọn có thể cài đặt. Tính năng **Giao tiếp hai chiều** cũng cho phép Fiery Driver truy vấn máy in và truy xuất các tùy chọn đang được cài đặt. Các tùy chọn đã cài đặt có trong danh sách **Tùy chọn đã cài đặt** và chế độ cài đặt của Fiery Driver được kích hoạt tùy theo các tùy chọn đó.

Khi định cấu hình các tùy chọn có thể cài đặt theo cách thủ công, bạn phải so khớp với cấu hình thực tế của máy in. Nếu không, các tùy chọn in xuất hiện trong Fiery Driver có thể không khớp với các tùy chọn in có trong thực tế.

Bạn cũng có thể quay về giá trị mặc định của tùy chọn.

Thay đổi các tùy chọn đã cài đặt trên máy in bằng Fiery Driver

Bạn phải sử dụng Fiery Driver để chỉnh sửa các tùy chọn đã cài đặt trên máy in.

Ghi chú: Bạn phải tắt tính năng **Giao tiếp hai chiều** theo cách thủ công (bỏ chọn hộp kiểm) để định cấu hình các tùy chọn đã cài đặt.

Ghi chú: Tính năng Kiểm soát tài khoản người dùng (UAC) có trên các hệ điều hành Windows mà máy chủ Fiery hỗ trợ. Bạn phải đăng nhập bằng các đặc quyền của Quản trị viên để thêm hoặc thay đổi các tùy chọn có thể cài đặt sau khi cài đặt trình điều khiển máy in.

- 1 Mở thư mục liệt kê các máy in đã cài đặt. (Xem [Mở danh sách các máy in đã cài đặt](#) trên trang 9.)

- 2 Đối với máy tính chạy Windows có tính năng Kiểm soát tài khoản người dùng, hãy bấm chuột phải vào biểu tượng máy chủ Fiery, chọn **Chạy với vai trò quản trị viên**, sau đó chọn **Thuộc tính máy in** hoặc **Thuộc tính**.

Cửa sổ **Kiểm soát tài khoản người dùng** sẽ mở ra.

Chọn mục **Người dùng có đặc quyền của quản trị viên**, nhập mật khẩu, sau đó bấm **OK**.

- 3 Bấm chuột phải vào biểu tượng máy in mong muốn rồi chọn **Thuộc tính máy in** hoặc **Thuộc tính**.
- 4 Bấm vào ngăn **Phụ kiện** (hoặc **Cấu hình** hoặc **Tùy chọn có thể cài đặt**) để chắc chắn rằng tùy chọn bạn muốn dùng có sẵn.
- 5 Để truy xuất các tùy chọn đã cài đặt từ chính máy in, hãy chọn **Giao tiếp hai chiều**, nhập địa chỉ IP hoặc tên DNS của máy chủ Fiery đã kết nối với máy in, sau đó bấm **Cập nhật**.
- 6 Để định cấu hình các tùy chọn đã cài đặt theo cách thủ công, hãy chọn một tùy chọn trong danh sách **Tùy chọn hiện có**, sau đó bấm **Thêm**. Để quay về chế độ cài đặt mặc định của tùy chọn đã cài đặt, hãy bấm **Chế độ cài đặt mặc định**.

Ghi chú: Chắc chắn rằng máy in thực sự đã cài đặt tùy chọn.

- 7 Để tự động cập nhật các tùy chọn đã cài đặt trên trình điều khiển mỗi lần mở, hãy chọn **Cập nhật Fiery Driver khi mở**.

Việc này giúp tránh xảy ra xung đột giữa các chế độ cài đặt đã chọn khi một hoặc nhiều tùy chọn đã cài đặt thay đổi hoặc không có sẵn.

- 8 Để nhận thông báo qua email về mọi lỗi xảy ra trong quá trình in, hãy chọn **Bật thông báo qua email** và nhập địa chỉ email nhận thông báo.

Tùy chọn **Bật thông báo qua email** chỉ xuất hiện nếu Dịch vụ email được bật trong ngăn Thiết lập trên máy chủ Fiery. (Xem phần *Configuration and Setup* trong bộ tài liệu dành cho người dùng.)

- 9 Bấm vào **Áp dụng**, sau đó bấm **OK**.

Bạn phải bấm **OK** để trình điều khiển máy in phản ánh đúng các tùy chọn có thể cài đặt.

Ghi chú: Các tùy chọn có thể cài đặt sẽ không hiển thị đúng cách nếu bạn đóng cửa sổ bằng cách bấm vào biểu tượng **Hủy** hoặc **Đóng**.

Định cấu hình các tùy chọn có thể cài đặt cho trình điều khiển máy in được cài đặt qua Point and Print

Nếu bạn cài đặt trình điều khiển máy in bằng Trình hướng dẫn thêm máy in, sau đó dùng tính năng **Giao tiếp hai chiều** để định cấu hình các tùy chọn có thể cài đặt, thì các tùy chọn có thể cài đặt đó sẽ không được định cấu hình chính xác. Bạn phải định cấu hình các tùy chọn trên sau khi cài đặt trình điều khiển máy in.

Ghi chú: Tính năng Kiểm soát tài khoản người dùng (UAC) có trên các hệ điều hành Windows mà máy chủ Fiery hỗ trợ. Bạn phải đăng nhập bằng các đặc quyền của Quản trị viên để thêm hoặc thay đổi các tùy chọn có thể cài đặt sau khi cài đặt trình điều khiển máy in.

- 1 Sau khi cài đặt trình điều khiển máy in, hãy mở thư mục liệt kê các máy in đã cài đặt. (Xem [Mở danh sách các máy in đã cài đặt](#) trên trang 9.)

- Đối với máy tính chạy Windows có tính năng Kiểm soát tài khoản người dùng, hãy bấm chuột phải vào biểu tượng máy chủ Fiery, chọn **Chạy với vai trò quản trị viên**, sau đó chọn **Thuộc tính máy in** hoặc **Thuộc tính**.

Cửa sổ **Kiểm soát tài khoản người dùng** sẽ mở ra.

Chọn mục **Người dùng có đặc quyền của quản trị viên**, nhập mật khẩu, sau đó bấm **OK**.

- Bấm chuột phải vào biểu tượng máy in rồi chọn **Thuộc tính máy in** hoặc **Thuộc tính**.
- Bấm vào ngăn **Phụ kiện** (hoặc **Cấu hình** hoặc **Tùy chọn có thể cài đặt**) rồi chọn các tùy chọn có thể cài đặt.
- Bấm vào **Áp dụng**, sau đó bấm **OK**.

Bạn phải bấm **OK** để trình điều khiển máy in phản ánh đúng các tùy chọn có thể cài đặt.

Ghi chú: Các tùy chọn có thể cài đặt sẽ không hiển thị đúng cách nếu bạn đóng cửa sổ bằng cách bấm vào biểu tượng **Hủy** hoặc **Đóng**.

Thay đổi chế độ cài đặt in bằng Fiery Driver

Bạn có thể thay đổi chế độ cài đặt in cho tài liệu hiện tại hoặc cho mọi tài liệu bạn gửi từ máy tính của mình.

Vị trí bạn thay đổi chế độ cài đặt sẽ xác định phạm vi thay đổi:

- Thay đổi được thực hiện từ một ứng dụng thường áp dụng cho tài liệu được in khi ứng dụng đó đang mở.
- Thay đổi được thực hiện trong ngăn **Tùy chọn in** sẽ áp dụng cho máy in đã chọn và mọi lệnh in được gửi đến máy in đó. Tuy nhiên, nếu bạn có thể đặt cùng chế độ cài đặt tùy chọn in trong ứng dụng, chế độ cài đặt của ứng dụng đó có thể ghi đè chế độ cài đặt trong **Tùy chọn in**.

Ghi chú: Nếu bạn sử dụng ngăn **Tùy chọn in** để thay đổi chế độ cài đặt in cho một tài liệu, hãy nhớ thay đổi chế độ cài đặt về giá trị mặc định trước khi in các tài liệu khác (nếu cần) trong phiên ứng dụng hiện tại. Thao tác đóng ứng dụng sẽ khôi phục mọi chế độ cài đặt về giá trị mặc định trong ngăn **Tùy chọn in**.

Một số tác vụ yêu cầu dùng phương pháp cụ thể để thay đổi chế độ cài đặt. Ví dụ: Đối với tùy chọn cài đặt phông chữ, bạn phải thực hiện mọi thay đổi trong ngăn **Tùy chọn in** chứ không phải từ một ứng dụng. Ngoài ra, nếu ứng dụng không cho phép bạn thay đổi chế độ cài đặt, hãy sử dụng ngăn **Tùy chọn in**.

Thay đổi chế độ cài đặt in cho mọi tài liệu được gửi từ máy tính của bạn

Cửa sổ **Tùy chọn in** giúp bạn thay đổi chế độ cài đặt in mặc định cho mọi tài liệu.

Cửa sổ **In** của ứng dụng giúp bạn ghi đè một số chế độ cài đặt in mặc định cho tài liệu. Đối với một chế độ cài đặt in không có sẵn, bạn có thể làm cho chế độ đó khả dụng bằng cách thay đổi chế độ cài đặt in cho mọi tài liệu được gửi từ máy tính của mình.

Ghi chú: Nếu không sử dụng các chế độ cài đặt giống nhau cho mọi lệnh in, bạn có thể lưu từng nhóm chế độ cài đặt in duy nhất dưới dạng tùy chọn cài đặt trước.

- Trên ứng dụng của bạn, bấm **Tệp > In** hoặc **Tệp > Thiết lập máy in**, sau đó chọn máy chủ Fiery làm máy in.
- Bấm vào nút hiển thị cửa sổ **Thuộc tính tài liệu**.

Trình tự các bước mở cửa sổ **Thuộc tính tài liệu** sẽ khác nhau tùy theo ứng dụng.

3 Mở ngăn **In qua Fiery**. (Xem [Mở ngăn In qua Fiery](#) trên trang 11.)

4 Chọn chế độ cài đặt in bạn muốn.

Nếu bạn đặt một số tùy chọn (chẳng hạn như hoàn thiện và bố cục) từ một ứng dụng, lệnh in có thể diễn ra chậm hoặc không chính xác. Sử dụng **Tùy chọn in** để đặt các tùy chọn này cho lệnh in hoặc lượt in hiện tại.

5 Sau khi bạn chỉ định các chế độ cài đặt in, hãy bấm **OK**, sau đó bấm vào **In** để gửi lệnh in của bạn.

Tùy chỉnh mục Truy cập nhanh trong ngăn In qua Fiery

Bạn có thể tùy chỉnh mục **Truy cập nhanh** trong ngăn **In qua Fiery** để thêm các tùy chọn in thường dùng.

Nhờ đó, bạn tiết kiệm được thời gian vì không phải mở tất cả các biểu tượng tùy chọn in khác để thiết lập các tùy chọn đã đặt trong ngăn **Truy cập nhanh**.

Khi bạn đặt một tùy chọn in trong ngăn **Truy cập nhanh**, tùy chọn đó vẫn xuất hiện trong biểu tượng tùy chọn in ban đầu. Bạn có thể đặt tùy chọn từ một trong hai vị trí.

Ngăn **Truy nhập nhanh** không hỗ trợ các tùy chọn in (chẳng hạn như **Phương tiện hỗn hợp** trên ngăn **Phương tiện**) mở trong cửa sổ mới khi bạn chọn.

1 Thực hiện một trong các thao tác sau:

- Từ cửa sổ Tùy chọn in, mở thư mục liệt kê các máy in đã cài đặt, bấm chuột phải vào biểu tượng máy in mong muốn rồi chọn **Tùy chọn in**. (Xem [Mở danh sách các máy in đã cài đặt](#) trên trang 9.)
- Trên ứng dụng, bấm **Tệp > In** hoặc **Tệp > Thiết lập in**, sau đó chọn máy chủ Fiery làm máy in. Bấm vào nút hiển thị cửa sổ **Thuộc tính tài liệu**.

Trình tự các bước mở cửa sổ **Thuộc tính tài liệu** sẽ khác nhau tùy theo ứng dụng.

2 Bấm vào ngăn **In qua Fiery**.

3 Bấm vào biểu tượng **Truy cập nhanh**, sau đó bấm **Tùy chỉnh**.

4 Thêm hoặc xóa một lối tắt bằng cách chọn rồi di chuyển lối tắt đó từ danh sách **Lối tắt hiện có** sang hoặc từ danh sách **Lối tắt hiện tại**.

Ghi chú: Không được để trống ngăn **Truy nhập nhanh**. Nếu bạn xóa tất cả các tùy chọn khỏi ngăn **Truy cập nhanh**, ngăn này sẽ trở về nhóm tùy chọn mặc định.

5 Bấm **OK** để lưu các thay đổi của bạn.

Tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver

Tùy chọn cài đặt trước là tập hợp các chế độ cài đặt in trong Fiery Driver mà bạn có thể truy cập sau này.

Bạn có thể chọn tùy chọn cài đặt trước cho lệnh in từ danh sách **Tùy chọn cài đặt trước** hoặc tạo tùy chọn cài đặt trước mới dựa trên các tùy chọn hiện tại trong Fiery Driver. Nếu lệnh in hiện không sử dụng tùy chọn cài đặt trước thì trường tùy chọn cài đặt trước sẽ trống và không có văn bản nào xuất hiện trong trường **Tùy chọn cài đặt trước**. Tất cả các thuộc tính sẽ hiển thị chế độ cài đặt mặc định ban đầu. Việc chọn tùy chọn cài đặt trước cho lệnh in sẽ cập nhật mọi chế độ cài đặt để thể hiện tùy chọn cài đặt trước đã lưu. Nếu bạn thay đổi bất kỳ chế độ cài đặt in nào, danh sách **Tùy chọn cài đặt trước** sẽ trống trở lại.

Có hai kiểu tùy chọn cài đặt trước cho lệnh in:

- **Tùy chọn cài đặt trước trong máy** - Được lưu trên máy tính cục bộ của người dùng.

Tùy chọn cài đặt trước trong máy có trong danh sách **Tùy chọn cài đặt trước** bất cứ khi nào bạn truy cập vào máy chủ Fiery. Các tùy chọn này sẽ nằm trên ổ cứng trong máy cho đến khi bạn xóa.

- **Tùy chọn cài đặt trước trên máy chủ** – Được lưu trên máy chủ Fiery bằng Command WorkStation và được chia sẻ với những người dùng khác của máy chủ Fiery. **Tùy chọn cài đặt trước trên máy chủ** đã công khai có trong danh sách **Tùy chọn cài đặt trước**.

Khi bạn áp dụng **Tùy chọn cài đặt trước trên máy chủ** cho lệnh in, các chế độ cài đặt của tùy chọn cài đặt trước sẽ trở thành một phần của lệnh in và nằm yên trong lệnh in nếu bạn không sửa đổi.

Bạn không thể sửa đổi **Tùy chọn cài đặt trước trên máy chủ** trong Fiery Driver. Nếu **Tùy chọn cài đặt trước trên máy chủ** đã khóa các chế độ cài đặt in, bạn có thể ghi đè chế độ cài đặt in trong Fiery Driver sau khi chọn tùy chọn đó cho lệnh in. Khi tùy chọn cài đặt trước trên máy chủ bị ghi đè, hộp **Tùy chọn cài đặt trước** sẽ trống. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Fiery Command WorkStation Help*.

Thao tác với tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver

Bạn có thể tạo, chỉnh sửa và xóa các tùy chọn cài đặt trước. Bạn cũng có thể chuyển tùy chọn cài đặt trước về chế độ cài đặt mặc định.

Bạn có thể xuất và nhập các tùy chọn cài đặt trước trong máy bằng Fiery Driver.

Ghi chú: Định dạng tệp theo Tùy chọn cài đặt trước là .sav hoặc .xml. Đối với tệp .sav, mỗi tùy chọn cài đặt trước là một tệp riêng lẻ. Đối với tệp .xml, tất cả các tùy chọn cài đặt trước nằm trong một tệp duy nhất. Tệp Tùy chọn cài đặt trước được tạo riêng cho người dùng.

Tạo tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver

Bạn có thể tạo tùy chọn cài đặt trước chứa các chế độ cài đặt in thường dùng.

Do tùy chọn cài đặt trước được lưu trong máy tính nên bạn không thể chia sẻ với người khác.

- 1 Mở ngăn **In qua Fiery**. (Xem [Mở ngăn In qua Fiery](#) trên trang 11.)
- 2 Thiết lập chế độ cài đặt in mong muốn.
- 3 Trên danh sách **Tùy chọn cài đặt trước**, chọn **Lưu tùy chọn cài đặt trước**.
- 4 Nhập tên đại diện cho tùy chọn cài đặt trước rồi bấm **Lưu**.

Thay đổi tùy chọn cài đặt trước cho mọi lệnh in trong Fiery Driver

Bạn có thể thay đổi tùy chọn cài đặt trước cho mọi lệnh in.

- 1 Mở ngăn **In qua Fiery**. (Xem [Mở ngăn In qua Fiery](#) trên trang 11.)

Ghi chú: Khi bạn mở ngăn **In qua Fiery** từ cửa sổ **In** của ứng dụng và chọn một tùy chọn cài đặt trước, tùy chọn đó chỉ được dùng cho phiên ứng dụng hiện tại.

- 2 Chọn một tùy chọn cài đặt trước khác trên danh sách **Tùy chọn cài đặt trước**.

Sử dụng tùy chọn cài đặt trước để thực hiện lệnh in trong Fiery Driver

Ngăn **In qua Fiery** hiển thị tùy chọn cài đặt trước (nếu có) có sẵn cho mọi lệnh in trong danh sách **Tùy chọn cài đặt trước**. Sau khi bạn thực hiện lệnh in bằng một tùy chọn cài đặt trước, tùy chọn cài đặt trước đó sẽ được sử dụng cho đến khi bạn chọn tùy chọn cài đặt trước khác.

Ghi chú: Bạn không thể chia sẻ tùy chọn cài đặt trước giữa nhiều Fiery Drivers.

- 1 Mở tài liệu rồi bấm **Tệp > In** hoặc **Tệp > Thiết lập in**, sau đó chọn máy chủ Fiery làm máy in.
- 2 Bấm vào nút hiển thị cửa sổ **Thuộc tính tài liệu**.
Trình tự các bước mở cửa sổ **Thuộc tính tài liệu** sẽ khác nhau tùy theo ứng dụng.
- 3 Bấm vào ngăn **In qua Fiery**.
- 4 Chọn một tùy chọn cài đặt trước trong danh sách **Tùy chọn cài đặt trước**.

Ghi chú: Khi bạn áp dụng một **Tùy chọn cài đặt trước trong máy** cho lệnh in, tùy chọn đó sẽ trở thành một phần của lệnh in nhưng tên sẽ thay đổi. Khi bạn áp dụng một **Tùy chọn cài đặt trước trên máy chủ** cho lệnh in, tùy chọn đó sẽ trở thành một phần của lệnh in, cùng với tên của **Tùy chọn cài đặt trước trên máy chủ** đang dùng.

- 5 Bấm **OK** trong cửa sổ **Thuộc tính tài liệu**.

Chỉnh sửa tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver

Tùy chọn cài đặt trước chứa hầu hết các tùy chọn in mà bạn đặt trong ngăn **In qua Fiery**. Bạn có thể ghi đè chế độ cài đặt trong ngăn **In qua Fiery** sau khi chọn tùy chọn cài đặt trước, nhưng giá trị trong trường **Tùy chọn cài đặt trước** sẽ trống.

- 1 Mở ngăn **In qua Fiery**. (Xem [Mở ngăn In qua Fiery](#) trên trang 11.)
- 2 Trên danh sách **Tùy chọn cài đặt trước**, hãy chọn tùy chọn cài đặt trước mà bạn muốn chỉnh sửa rồi thay đổi chế độ cài đặt in.
Trường **Tùy chọn cài đặt trước** sẽ trống.
- 3 Chọn **Lưu tùy chọn cài đặt trước** trên danh sách **Tùy chọn cài đặt trước**.
- 4 Nhập cùng một tên cho tùy chọn cài đặt trước rồi bấm **Lưu**.

Xóa hoặc đổi tên một tùy chọn cài đặt trước trong Fiery Driver

Bạn có thể xóa hoặc đổi tên tùy chọn cài đặt trước bằng tính năng **Quản lý tùy chọn cài đặt trước trong máy** trong Fiery Driver.

Ghi chú: Để xóa một tùy chọn cài đặt trước, bạn phải không sử dụng tùy chọn cài đặt trước đó.

- 1 Mở ngăn **In qua Fiery**. (Xem [Mở ngăn In qua Fiery](#) trên trang 11.)
- 2 Trên danh sách **Tùy chọn cài đặt trước**, chọn **Quản lý tùy chọn cài đặt trước trong máy**.
- 3 Chọn tùy chọn cài đặt trước rồi thực hiện một trong những việc sau:
 - Để xóa một tùy chọn cài đặt trước, hãy bấm **Xóa**.
 - Để đổi tên tùy chọn cài đặt trước, bấm **Đổi tên**, nhập tên đại diện cho tùy chọn cài đặt trước đó rồi bấm **Lưu**.

Quay về tùy chọn cài đặt trước mặc định trong Fiery Driver

Bạn có thể áp dụng tùy chọn cài đặt trước mặc định cho một lệnh in để quay về các tùy chọn in theo chế độ cài đặt mặc định.

- 1 Mở ngăn **In qua Fiery**. (Xem [Mở ngăn In qua Fiery](#) trên trang 11.)
- 2 Trên danh sách **Tùy chọn cài đặt trước**, chọn **Cài đặt mặc định ban đầu**.
- 3 Bấm **OK** trong cửa sổ **Thuộc tính tài liệu**.

Xuất và nhập tùy chọn cài đặt trước trong máy bằng Fiery Driver

Bạn có thể xuất hoặc nhập tùy chọn cài đặt trước trong máy bằng Fiery Driver.

- 1 Mở ngăn **In qua Fiery**. (Xem [Mở ngăn In qua Fiery](#) trên trang 11.)
- 2 Trên danh sách **Tùy chọn cài đặt trước**, chọn **Quản lý tùy chọn cài đặt trước trong máy**.
- 3 Chọn một trong các tùy chọn sau:
 - **Nhập tất cả** để nhập các tùy chọn cài đặt trước đã tạo và lưu trước đó từ tệp **Tùy chọn cài đặt trước**. Khi bạn nhập tệp **Tùy chọn cài đặt trước trong máy**, tùy chọn cài đặt trước có cùng tên chỉ bị thay thế nếu một tệp đã tồn tại. Không được giữ lại tên trùng lặp của tùy chọn cài đặt trước. Nếu **Tùy chọn cài đặt trước trong máy** hiện tại chưa được xuất trước đó thì sẽ không bị thay thế.
 - **Xuất tất cả** để xuất mọi tùy chọn cài đặt trước sang một tệp (Presets.xml) duy nhất được tạo riêng cho người dùng.
- 4 Duyệt tìm một vị trí để lưu hoặc truy xuất tệp Presets.xml.
- 5 Bấm **Lưu** hoặc **Mở**.

Sử dụng hình mờ trong Fiery Driver

Tính năng Hình mờ của Fiery Driver giúp bạn in văn bản (độc lập với văn bản được cung cấp bởi ứng dụng in) trên trang đầu tiên hoặc trên mọi trang của tài liệu.

Bạn có thể xác định, lưu và sử dụng các định nghĩa hình mờ cho mọi máy in trên máy chủ Fiery và tất cả các tài liệu. Bạn cũng có thể xác định tùy chọn cài đặt hình mờ khi in tài liệu.

Ghi chú: Không phải ứng dụng nào cũng hỗ trợ in hình mờ. Không phải phông chữ nào (chẳng hạn như một số phông chữ Nhật Bản và Trung Quốc) cũng được in trong hình mờ.

Tạo, chỉnh sửa và xóa hình mờ

Bạn có thể tạo, chỉnh sửa và xóa hình mờ. Bạn có thể đặt các thuộc tính cho hình mờ.

Khung xem trước hiển thị hình thu nhỏ của trang cho thấy văn bản, góc và vị trí gần đúng của hình mờ so với trung tâm.

Bản xem trước cho thấy văn bản thực tế nhưng không hiển thị nhiều phông chữ. Bản xem trước không thay đổi với mọi lựa chọn phông chữ và chỉ hiển thị các phông chữ mà hệ điều hành của bạn hỗ trợ, không phải phông chữ được cài đặt trên máy chủ Fiery.

- 1 Mở ngăn **In qua Fiery**. (Xem [Mở ngăn In qua Fiery](#) trên trang 11.)
- 2 Bấm vào biểu tượng **Dán tem**.
- 3 Thực hiện một trong các thao tác sau:
 - Để tạo hình mờ của riêng bạn, hãy bấm vào **Mới**.
 - Để sửa hình mờ tiêu chuẩn, hãy chọn hình mờ đó từ menu kéo xuống rồi bấm **Chỉnh sửa**.
 - Để xóa hình mờ khỏi danh sách, hãy chọn hình mờ đó từ menu kéo xuống, bấm **Xóa** rồi bấm **Có**.
- 4 Để tạo mới hoặc chỉnh sửa hình mờ hiện có, hãy làm như sau:
 - Xác định nội dung, phông chữ và kích cỡ. (Kiểu văn bản là một phần trong lựa chọn phông chữ.)
 - Trong vùng **Góc**, xác định góc của hình mờ bằng cách nhập một số độ để xoay hoặc kéo một góc của hình mờ.
 - Trong vùng **Vị trí**, xác định vị trí của hình mờ so với giữa trang. Bạn có thể tự động căn giữa hình mờ hoặc xác định các giá trị cho vị trí ngang và dọc của trung tâm hình mờ so với giữa trang. (Bạn cũng có thể kéo phần trung tâm hình mờ.)
 - Đặt màu sắc hoặc sắc thái của màu xám cho hình mờ.
Đối với máy in màu, hãy nhập giá trị vào vùng **Màu**. Đối với máy in đen trắng, hãy nhập giá trị cho tỷ lệ phần trăm màu xám trong vùng **Độ tối**.

Thực hiện lệnh in có hình mờ

Hình mờ dành riêng cho máy in. Bạn có thể đặt hình mờ để in trên trang đầu tiên hoặc trên mọi trang của tài liệu. Nếu bạn không quy định chỉ in hình mờ trên trang đầu tiên thì mọi trang trong tài liệu đều sẽ có hình mờ.

- 1 Mở ngăn **In qua Fiery**. (Xem [Mở ngăn In qua Fiery](#) trên trang 11.)
- 2 Bấm vào biểu tượng **Dán tem**.
- 3 Trong menu **Hình mờ**, chọn hình mờ bạn muốn.
- 4 Trong vùng **In hình mờ**, hãy xác định xem liệu có chỉ in hình mờ chỉ ở trang đầu tiên hay không.
- 5 Xác định chế độ cài đặt in mong muốn rồi in tài liệu.

Nhập thông tin đăng nhập

Nếu máy chủ Fiery yêu cầu xác thực người dùng trước khi in, bạn phải nhập tên người dùng và mật khẩu của mình khi sử dụng để in.

Ghi chú: Thông tin đăng nhập có thể là tên miền mạng\ten người dùng hoặc tên người dùng cục bộ của bạn. Kiểm tra với quản trị viên hệ thống về các yêu cầu của hệ thống.

- 1 Mở ngăn **In qua Fiery**. (Xem [Mở ngăn In qua Fiery](#) trên trang 11.)
- 2 Bấm vào biểu tượng **Thông tin lệnh in** và mở rộng mục **Xác thực người dùng**.

- 3 Bỏ chọn hộp kiểm **Tôi là khách**.

Nếu bạn không có thông tin đăng nhập Windows, hãy chọn hộp kiểm đó.

Ghi chú: Máy chủ Fiery phải được định cấu hình để cho phép khách in.

- 4 Thực hiện một trong các thao tác sau:

- Chọn hộp kiểm **Sử dụng thông tin đăng nhập Windows** để gửi tên người dùng và mật khẩu Windows của bạn.
- Nhập tên người dùng và mật khẩu vào các trường.

Ghi chú: Hộp kiểm **Sử dụng thông tin đăng nhập Windows** có thể không xuất hiện, tùy theo hình thức xác thực người dùng được định cấu hình trên máy tính của bạn.

- 5 Bấm **Xác thực** để xác nhận rằng máy chủ Fiery nhận ra tên người dùng, mật khẩu và đặc quyền của bạn.

Ghi chú: Tính năng xác thực chỉ hoạt động nếu **Giao tiếp hai chiều** được bật.

- 6 Xác định chế độ cài đặt in mong muốn rồi in tài liệu.

Thay đổi tùy chọn trong Fiery Driver

Bạn có thể thay đổi chế độ cài đặt hiển thị trong Fiery Driver.

Ghi chú: Ngăn **Tùy chọn** có thể không được hỗ trợ trên tất cả các máy chủ Fiery.

- 1 Bấm vào ngăn **Tùy chọn**.
- 2 Chọn **Chế độ cài đặt định sẵn**.

- 3 Bấm OK.
Cửa sổ **Tùy chọn in** sẽ đóng lại.
- 4 Mở ngăn **In qua Fiery**. (Xem [Mở ngăn In qua Fiery](#) trên trang 11.)

Khi cửa sổ **Tùy chọn in** được mở lại, chế độ cài đặt trình điều khiển máy in bạn đã chọn sẽ hiển thị.

Thao tác với kích cỡ trang tùy chỉnh trong Fiery Driver

Với các kích thước trang tùy chỉnh, bạn sẽ xác định các kích thước của trang được in. Sau khi xác định kích thước trang tùy chỉnh, bạn có thể sử dụng các kích thước này trong một ứng dụng mà không cần xác định lại mỗi khi in.

Đối với kích cỡ trang tùy chỉnh, **Chiều rộng** tương ứng với mặt ngắn hơn và **Chiều cao** tương ứng với mặt dài hơn trong lệnh in. Hãy đặt kích thước trang tùy chỉnh theo cách này, bất kể chế độ cài đặt hướng trong ứng dụng là gì.

Xác định hoặc chỉnh sửa kích thước tài liệu hoặc kích cỡ trang tùy chỉnh cho lệnh in

Bạn có thể xác định hoặc chỉnh sửa kích thước tài liệu hoặc kích thước đầu vào tùy chỉnh cho lệnh in.

Kích thước tài liệu là *dữ liệu đầu vào* kỹ thuật số (kích cỡ trang được xác định trong tài liệu gốc của bạn) và khổ giấy đầu ra là *khổ giấy đầu ra* thực tế (kích thước thực của giấy trong khay máy in).

Fiery Driver đặt tùy chọn **Khổ giấy** đầu ra thành cài đặt tùy chọn **Kích thước tài liệu** theo mặc định. bất kể bạn in một trang tài liệu hay nhiều trang tài liệu trên một tờ giấy.

- 1 Mở thư mục liệt kê các máy in đã cài đặt. (Xem [Mở danh sách các máy in đã cài đặt](#) trên trang 9.)
- 2 Bấm chuột phải vào biểu tượng máy in mong muốn rồi bấm **Tùy chọn in**.
- 3 Bấm vào biểu tượng **Phương tiện**.
- 4 Trong menu **Kích thước tài liệu** (hoặc **Kích cỡ trang**), bấm **Tùy chỉnh**.
- 5 Đặt các tùy chọn sau đây cho kích thước tài liệu hoặc kích cỡ trang tùy chỉnh:
 - **Kích thước** – Xác định chiều rộng và chiều cao của tài liệu hoặc lệnh in.
 - **Đơn vị** – Chọn đơn vị đo lường cho tài liệu hoặc lệnh in.

Thực hiện lệnh in với kích thước tài liệu hoặc kích cỡ trang tùy chỉnh

Bạn có thể thực hiện lệnh in với kích thước tài liệu hoặc kích cỡ trang tùy chỉnh.

- 1 Trên ứng dụng của bạn, bấm **Tệp** > **In** rồi chọn máy chủ Fiery làm máy in.
- 2 Bấm vào nút hiển thị cửa sổ **Thuộc tính tài liệu**.
Trình tự các bước mở cửa sổ **Thuộc tính tài liệu** sẽ khác nhau tùy theo ứng dụng.
- 3 Bấm vào biểu tượng **Phương tiện**.
- 4 Trên menu **Kích thước tài liệu** (hoặc **Kích cỡ trang**), chọn kích thước tài liệu hoặc kích cỡ trang tùy chỉnh.

- 5 Trên menu **Khay giấy vào** hoặc **Nguồn giấy**, bấm vào khay giấy có chứa khổ giấy tùy chỉnh cho lệnh in.

Ghi chú: Chỉ có thể chọn khay cho lệnh in hiện tại.

- 6 Xác định chế độ cài đặt in mong muốn rồi in tài liệu.

Sử dụng tính năng Dịch chuyển hình ảnh

Tính năng **Dịch chuyển hình ảnh** áp dụng cho quá trình in offset hình ảnh của toàn bộ lệnh in, chứ không phải trên cơ sở từng trang.

Tuy nhiên, bạn có thể chỉ định các chế độ cài đặt căn chỉnh cho các trang phía trước (lề) và các trang phía sau (chấn). Tính năng **Dịch chuyển hình ảnh** có thể giúp hình ảnh không bị cắt.

Ghi chú: Tính năng **Dịch chuyển hình ảnh** không được hỗ trợ cho Trình tạo booklet Maker và In theo nhóm.

Nhìn chung, tính năng **Dịch chuyển hình ảnh** rất hữu ích trong việc:

- Điều chỉnh đường dẫn giấy của máy in chưa được căn giữa.
- Căn chỉnh nội dung với các trường được in sẵn trên biểu mẫu.
- Căn chỉnh nội dung trên một mặt giấy với nội dung đã được in ở mặt kia của giấy sao cho chính xác.

- 1 Trên ứng dụng của bạn, bấm **Tệp > In** rồi chọn máy chủ Fiery làm máy in.

- 2 Bấm vào nút hiển thị cửa sổ **Thuộc tính tài liệu**.

Trình tự các bước mở cửa sổ **Thuộc tính tài liệu** sẽ khác nhau tùy theo ứng dụng.

- 3 Bấm vào biểu tượng **Hoàn thiện**.

- 4 Mở rộng tùy chọn **Dịch chuyển hình ảnh** và chọn **Dịch chuyển hình ảnh**.

- 5 Chọn đơn vị đo lường.

- 6 Nhập tùy chọn cài đặt dịch chuyển hình ảnh **Mặt trước** và **Mặt sau** vào trường trực **X** và **Y**.

Ghi chú: Giá trị tối đa cho cả trực X và Y là 999,99 điểm/13,89 inch 352,77 mm.

- 7 Để căn chỉnh hình ảnh mặt trước và mặt sau theo tỷ lệ, hãy chọn **Căn chỉnh hình ảnh mặt trước và mặt sau**.

Thực hiện lệnh in với nhiều loại phương tiện khác nhau

Tính năng **Phương tiện hỗn hợp** xác định các đoạn chương của lệnh in và in một số trang hoặc loạt trang trên nhiều loại phương tiện khác nhau.

Ví dụ: Bạn có thể thêm trang trống hoặc xác định trang in hai mặt trong một lệnh in. Bạn cũng có thể sử dụng **Phương tiện hỗn hợp** để xác định các tùy chọn hoàn thiện theo chương, coi mỗi chương là một bộ hoàn thiện hoặc in hai mặt riêng.

Ghi chú: Bạn có thể lưu đến 100 chế độ cài đặt khác nhau cho **Danh sách lựa chọn**.

- 1 Trên ứng dụng của bạn, bấm **Tệp > In** rồi chọn máy chủ Fiery làm máy in.

2 Mở cửa sổ **Thuộc tính máy in**.

Trình tự các bước mở cửa sổ **Thuộc tính máy in** sẽ khác nhau tùy theo ứng dụng.

3 Bấm vào biểu tượng **Phương tiện**.**4** Mở rộng tùy chọn **Phương tiện hỗn hợp** rồi chọn trong số các tùy chọn sau:

Ghi chú: Nếu bạn sử dụng các tùy chọn **Trang bắt đầu chương**, **Xác định bìa** hoặc **Xác định từng chương là một bộ hoàn thiện**, tất cả các phương tiện được xác định trong khổ giấy trên mỗi chương phải có cùng kích thước.

- **Trang bắt đầu chương** – Xác định đoạn chương, sử dụng các giá trị được phân tách bằng dấu phẩy (ví dụ: 4,9,17) để quy định phần đầu của mỗi chương mới. Không cần gõ trang đầu tiên. Số trang cho biết cách đánh số của tài liệu gốc.
- **Xác định từng chương là một bộ hoàn thiện riêng biệt** – Áp dụng các tùy chọn hoàn thiện (chẳng hạn như dán tem) hoặc in hai mặt cho mỗi chương được tạo bằng tùy chọn Trang bắt đầu chương. Để in hai mặt, tùy chọn này buộc mỗi trang bắt đầu sử dụng một trang bên phải và thêm một khoảng trống bên trái trước đó (nếu cần).
- **Xác định bìa** – Chỉ định đặc trưng trang cho trang bìa trước và sau.

Ghi chú: Tùy chọn này có sẵn nếu được máy chủ Fiery hỗ trợ.

- **Loạt trang mới** – Chỉ định đặc trưng trang cho các trang cụ thể hoặc loạt trang. Sau khi bạn chọn đặc trưng trang, bấm **Thêm định nghĩa** để lưu chế độ cài đặt của mình.
- **Thêm mới** – Chỉ định đặc trưng trang cho các trang trống. Sau khi bạn chọn đặc trưng trang, bấm **Thêm** rồi bấm **Đóng** để quay lại chế độ xem **Phương tiện hỗn hợp**.

Để biết thông tin về cách thực hiện lệnh in với phương tiện khác, hãy xem phần *Printing* trong bộ tài liệu dành cho người dùng.

Lệnh in hai mặt (in trên hai mặt của tờ)

Bạn có thể thực hiện lệnh in một mặt dưới dạng lệnh in hai mặt bằng cách xác định tùy chọn cài đặt hai mặt để xác định chiều giấy của hình ảnh được in.

Ghi chú: Tùy chọn cài đặt hai mặt sẽ hiển thị khác nhau trên từng máy in.

Nếu tài liệu có số trang được đánh số lẻ, thì tùy chọn này sẽ chèn một trang trống vào cuối lệnh in.

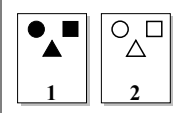
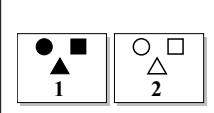
1 Trên ứng dụng của bạn, bấm **Tệp > In** rồi chọn máy chủ Fiery làm máy in.**2** Mở cửa sổ **Thuộc tính máy in**.

Trình tự các bước mở cửa sổ **Thuộc tính máy in** sẽ khác nhau tùy theo ứng dụng.

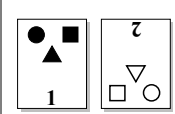
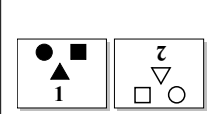
3 Bấm vào biểu tượng **Bố cục**.

4 Chọn một trong các tùy chọn cài đặt in hai mặt sau:

- In phần đầu của hình ảnh ở Mặt 1, cùng cạnh của trang như đầu hình ảnh ở Mặt 2.

Dọc	Ngang
	

- In phần đầu của hình ảnh ở Mặt 1, trên cạnh đối diện của trang như đầu hình ảnh ở Mặt 2.

Dọc	Ngang
	

Để biết thông tin về tùy chọn in hai mặt, hãy xem phần *Printing* trong bộ tài liệu dành cho người dùng.

Quản lý tệp PostScript trong Fiery Driver

Bạn có thể in sang các tệp PostScript và tạo các tệp Encapsulated PostScript (EPS) hoặc tệp PostScript di động. Bạn có thể hướng dẫn Fiery Driver in sang một tệp từ Fiery Driver hoặc ứng dụng.

Thiết lập để in sang tệp PostScript

Bạn có thể thiết lập để tạo tệp PostScript. Điều này rất hữu ích nếu ứng dụng của bạn không thể in tệp PostScript.

- 1 Mở thư mục liệt kê các máy in đã cài đặt. (Xem [Mở danh sách các máy in đã cài đặt](#) trên trang 9.)
- 2 Bấm chuột phải vào biểu tượng máy in mong muốn rồi bấm **Thuộc tính máy in** hoặc **Thuộc tính**.
- 3 Bấm vào ngăn **Công**.
- 4 Trong danh sách các công, chọn **TỆP**.
- 5 Điều chỉnh mọi tùy chọn in và chế độ điều khiển máy in (nếu cần) trước khi in thành tệp.

Thêm trình xử lý lỗi cho các vấn đề khi in ấn

Fiery Driver có thể phát hiện một số lỗi nhất định mà Windows không thể, đồng thời cho phép bạn gửi trình xử lý lỗi PostScript kèm theo mọi tài liệu bạn in.

Khi bạn gửi trình xử lý lỗi đến máy in, máy in sẽ in nhiều trang bị lỗi đã được xử lý mà không có lỗi, sau đó in trang có thông báo lỗi.

Ghi chú: Bạn sẽ không dùng được trình xử lý lỗi PostScript khi chọn định dạng EPS.

- 1 Mở thư mục liệt kê các máy in đã cài đặt. (Xem [Mở danh sách các máy in đã cài đặt](#) trên trang 9.)
- 2 Bấm chuột phải vào biểu tượng máy in mong muốn rồi bấm **Tùy chọn in**.
- 3 Bấm vào ngăn **PostScript**.
- 4 Chọn tùy chọn **In thông tin lỗi PostScript**.

Khắc phục sự cố cho Fiery Driver

Khi phát hiện vấn đề, chẳng hạn như hai hoặc nhiều chế độ cài đặt in có sự xung đột, Fiery Driver sẽ hiển thị thông báo lỗi mô tả xung đột và tư vấn cách khắc phục.

Để biết thêm thông tin hoặc được hỗ trợ thêm, người dùng đã đăng ký có thể bắt đầu thảo luận thông qua [Fiery Communities](#).

Sử dụng trình xử lý lỗi để khắc phục sự cố khi in ấn

Khi bạn gửi trình xử lý lỗi đến máy in, máy in sẽ in nhiều trang bị lỗi đã được xử lý mà không có lỗi, sau đó in trang có thông báo lỗi.

Sau khi bạn chẩn đoán vấn đề in ấn, tốt nhất là nên bỏ chọn tùy chọn **In thông tin lỗi PostScript**.

Ghi chú: Bạn sẽ không dùng được trình xử lý lỗi PostScript khi chọn định dạng EPS.

Mất nhiều thời gian để in tài liệu

Nếu máy in của bạn mất nhiều thời gian in hơn bình thường, bạn có thể thực hiện các bước để giảm thời gian in trước khi gửi lệnh in.

Giao tiếp nhị phân thông qua tùy chọn như **Giao thức truyền thông nhị phân có gắn thẻ** nhanh hơn giao tiếp ASCII. Nhìn chung, các lưu ý về tính di động sẽ quyết định những gì bạn tải xuống từ máy tính cùng với tài liệu của mình, chẳng hạn như phông chữ, tiêu đề PostScript hoặc trình xử lý lỗi. Việc tải xuống cũng ảnh hưởng đến thời gian in.

Các tùy chọn trong ngăn **PostScript** có thể ảnh hưởng đến kích thước của tệp máy in được tạo và do đó ảnh hưởng đến thời gian cần dùng để in.

Các tùy chọn trong ngăn **PostScript** gồm:

- **PostScript (tối ưu hóa cho tốc độ)** có thể không hỗ trợ đầy đủ tất cả các tính năng của bộ đệm mạng. Không sử dụng tùy chọn này khi in thành tệp cho quá trình in tiếp theo có dùng bộ đệm. Nếu bạn có phần mềm điều phối in với các tính năng như đảo ngược trang và in một phần tài liệu, tính khả chuyển của tệp có thể bị mất nếu bạn chọn tính năng này.
- **Thông tin lỗi PostScript in** có thể làm chậm máy in khi gửi trình xử lý lỗi kèm theo lệnh in. Chỉ gửi trình xử lý lỗi khi cần thiết.

- **Cấp độ ngôn ngữ PostScript** (nếu có) phải là giá trị cao nhất mà máy in của bạn hỗ trợ.

Khi in thành tệp hoặc tạo tệp EPS để in trên máy in khác, hãy chỉ chọn tùy chọn này nếu bạn chắc chắn rằng máy in đích hỗ trợ cấp độ ngôn ngữ PostScript đó.

- Nếu tài liệu chứa phông chữ TrueType và bạn không cần bản in chất lượng cao nhất, hãy chọn **Thay thế bằng phông chữ của thiết bị** trong menu **Cài đặt phông chữ TrueType**.

Việc thay phông chữ TrueType bằng phông chữ PostScript mặc định sẽ nhanh hơn nhiều so với việc gửi phông chữ TrueType. Chỉ dùng tùy chọn này nếu bạn có kinh nghiệm sử dụng phông chữ cài sẵn của máy in.

Màn hình hiển thị sai phông chữ máy in

Phần lớn các máy in PostScript có tối thiểu 13 đến 35 phông chữ PostScript được cài đặt vĩnh viễn trong Bộ nhớ chỉ đọc (ROM) của máy in. Các phông chữ này thường xuất hiện trong menu phông chữ của ứng dụng nếu bạn có chương trình Adobe Type Manager (ATM) và có sẵn phông chữ để in.

Nếu bạn không có chương trình ATM, Windows sẽ thay thế phông chữ cho phông chữ máy in PostScript của bạn để hiển thị văn bản.

Ví dụ: Nếu sử dụng tiện ích tải xuống phông chữ hoặc hộp mực phông chữ để cài đặt các phông chữ máy in khác, bạn có thể không có phông chữ PostScript phù hợp trên hệ thống của mình để ATM hiển thị.

Đối với một số phông chữ PostScript như Helvetica, Times, Courier và Symbol, Windows sẽ thay thế bằng phông chữ giống nhất. Đối với các phông chữ PostScript khác, Windows có thể thay thế bằng phông chữ không giống nhất. Ví dụ: Windows có thể thay thế Times New Roman bằng Palatino. Lựa chọn khác xa nhất là khi Windows thay Wingdings bằng Zapf Dingbats.

Hình ảnh EPS đã đặt quá nhỏ

Một số ứng dụng không cung cấp đủ thông tin để Fiery Driver tạo hình ảnh EPS chính xác. Khi bạn đặt hình ảnh được tạo bằng các ứng dụng này vào tài liệu của các ứng dụng khác, hình ảnh có thể xuất hiện quá nhỏ.

Đôi khi, bản thân hình ảnh chỉ là một phần nhỏ của trang. Trong các trường hợp khác, đó là vấn đề của ứng dụng. Bạn không thể khắc phục vấn đề này. Tuy nhiên, các bản sửa đổi trong tương lai của ứng dụng có thể làm điều đó.

Có ứng dụng không tương thích với các tính năng của Fiery Driver

Đôi lúc sẽ có ứng dụng không tương thích với một số tính năng của Fiery Driver

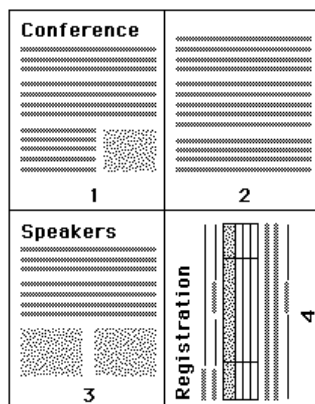
Để biết danh sách các ứng dụng không tương thích, hãy xem ghi chú phát hành cho máy chủ Fiery.

Bố cục nhiều trang in không chính xác

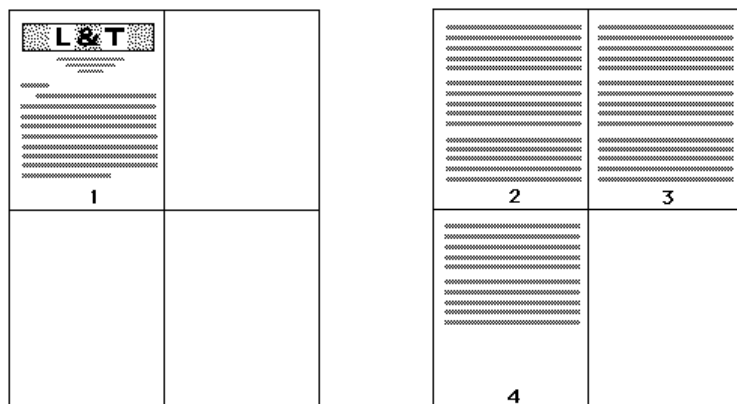
Không phải tùy chọn thiết lập trang nào cũng hoạt động hiệu quả với bố cục nhiều trang.

Khi in tài liệu có thông số kỹ thuật về bố cục, hãy lưu ý những điều sau:

- Nếu ứng dụng của bạn có thể kết hợp các tùy chọn cài đặt về bố cục, chiều giấy và căn chỉnh cũng như chỉ định chế độ cài đặt khác nhau cho các tùy chọn này trong nhiều phần của tài liệu, thì bố cục nhiều trang sẽ in như mong đợi (xem hình minh họa dưới đây).



- Nếu bạn yêu cầu độ phân giải, kích cỡ trang hay nguồn giấy khác hoặc nếu bạn yêu cầu cài đặt hai mặt cho các trang khác nhau trong khi sử dụng bố cục nhiều trang, Fiery Driver sẽ hoàn tất yêu cầu trước đó rồi bắt đầu một trang mới, áp dụng tùy chọn cài đặt thiết lập trang đang được yêu cầu. Thứ tự của bố cục vẫn giữ nguyên, nhưng các trang ảo của bố cục nhiều trang có thể bị thiếu do Fiery Driver bắt đầu tập hợp hướng dẫn tiếp theo trên một tờ giấy mới.
- Trong ví dụ dưới đây, trang đầu tiên của tài liệu in trên giấy tiêu đề của công ty và các trang còn lại in trên giấy tiêu chuẩn từ một nguồn giấy khác.



- Một số ứng dụng chỉ cho phép bạn sử dụng một trong các chiều giấy ngang: ngang chứ không xoay ngang. Nếu tài liệu sử dụng nhiều chiều giấy, bố cục nhiều trang có thể sẽ không in như mong đợi.

Một số ứng dụng có thể không tương thích với khả năng của Fiery Driver trong việc kết hợp in bố cục nhiều trang với các bản sao được đối chiếu. Việc kết hợp các tính năng này có thể tạo ra kết quả bất ngờ. Bạn nên chọn tùy chọn đối chiếu trên biểu tượng **Hoàn thiện** trong Fiery Driver đối với các bản sao được đối chiếu thay vì chọn tùy chọn đối chiếu từ cửa sổ **In** của ứng dụng.